

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 7 năm 2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh Thắm.

Ông Đỗ Ngọc Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 760/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2023 về tranh chấp "chia tài sản sau ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ X, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 14, ấp PH, xã PT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Phan Thanh P, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: 331, ấp M, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

1. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963 (vắng)

2. Anh Phan Thanh Ph, sinh năm 1981 (vắng)

Cùng địa chỉ: 331, ấp M, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ X trình bày:**

Chị và anh P đã ly hôn theo bản án số 73/2020/HNGĐ-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho. Sau khi ly hôn chị và con là Phan Thanh Duy B về bên nhà cha mẹ ruột sinh sống, giao lại cho anh P phần đất diện tích 81,3m², thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 8, tại ấp 4, xã Trung an, thành phố Mỹ

Tho, tỉnh Tiền Giang do UBND thành phố Mỹ Tho cấp cho anh P ngày 14/7/2014.

Nay chị X yêu cầu Tòa án chia 1/2 tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 81,3m² thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 8, tại ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Chị X xin nhận bằng giá trị tạm tính là 250.000.000 đồng.

Đối với căn nhà trên đất chị không có tranh chấp, và cũng không có đóng góp trong việc xây nhà nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Thanh P trình bày: Anh thừa nhận mảnh đất trên là tài sản chung của hai vợ chồng nhưng căn nhà trên đất là của anh Phan Thanh Ph bỏ ra xây chứ vợ chồng anh không có phụ. Anh đồng ý hoàn lại cho chị X 250.000.000 đồng nhưng do anh không có tiền nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Thanh Ph trình bày: phần đất đang tranh chấp là của anh P đứng tên, trên đất có căn nhà nhỏ hiện mẹ và anh đang ở. Toàn bộ tiền cất nhà là của anh chứ anh P chị X không có đóng góp gì. Trong vụ án trên anh P và chị X không có tranh chấp đến căn nhà nên anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ch đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án chia 1/2 tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 81,3m² thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 8, tại ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do UBND thành phố Mỹ Tho cấp cho anh P ngày 14/7/2014. Chị X xin nhận bằng giá trị còn giao phần đất cho anh P quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị X là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của chị Phan Thị Mỹ X thuộc tranh chấp “*Chia tài sản chung sau khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phan Thanh P cư trú tại 331, ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân hành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, và anh Phan Thanh Ph đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định

hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ch, anh Ph theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Nhận thấy, Bản án số 73/2020/HNGĐ-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đã xử chấp nhận cho chị Phan Thị Mỹ X được ly hôn với anh Phan Thanh P; Về con chung: Giao cháu Phan Thanh Bảo D, sinh ngày 12/01/2003 và Phan Thanh Minh D, sinh ngày 26/11/2009 cho chị X nuôi dưỡng. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 cháu; Về tài sản chung và nợ chung: Chị X trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị Mỹ X và anh Phan Thanh P cùng thừa nhận thống nhất tài sản chung của chị X và anh P tạo lập trong thời kỳ hôn nhân là phần đất diện tích 81,3m², thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 8, tại ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do UBND thành phố Mỹ Tho cấp cho anh P ngày 14/7/2014. Chị X trình bày do không thỏa thuận được về chia tài sản chung nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 14/5/2024 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Saigonap) phần đất trên có giá trị là 724.301.700 đồng chị X thống nhất với kết quả định giá và yêu cầu được nhận 1/2 giá trị đất đương là 362.150.850 đồng. Sau khi ly hôn chị và con đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống không có nhu cầu sử dụng nên đồng ý giao toàn bộ phần đất cho anh P quản lý, sử dụng.

Anh Phan Thanh P trình bày hiện anh đang quản lý toàn bộ khối tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân như đã nêu trên. Anh P đồng ý theo Chứng thư thẩm định giá ngày 14/5/2024 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Saigonap), đồng ý hoàn lại cho chị X 1/2 giá trị đất nhưng anh không có khả năng trả tiền làm 01 lần cho chị X.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tài sản chung của chị X và anh P trong thời kỳ hôn nhân là phần đất diện tích 81,3m², thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 8, tại ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do UBND thành phố Mỹ Tho cấp cho anh P ngày 14/7/2014. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của chị X là hợp lý nên hội đồng xét xử buộc anh Phan Thanh P phải hoàn 1/2 giá trị đất là 362.150.850 đồng cho chị X ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về căn nhà trên đất: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị X, anh P đều thống nhất trình bày, trên đất có cất căn nhà hiện bà C và anh Ph đang ở nhưng toàn bộ tiền xây căn nhà trên là do anh Ph bỏ ra, anh P chị X không có phụ nên không tranh chấp và trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph cũng đồng ý với lời trình bày chị X và anh P không có tranh chấp về căn nhà nên anh cũng không có ý kiến.

Xét thấy, các đương sự đều thống nhất trình bày căn nhà trên đất là tiền do anh Ph bỏ ra xây và các bên không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, sau này nếu các bên có tranh chấp thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ X và anh Phan Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Chị X, anh P thống nhất chi phí tố tụng gồm: Đo đạc, thẩm định, định giá, thu thập chứng cứ tổng là 18.800.000 đồng. Chị X đã tạm ứng số tiền trên. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất mỗi người chịu 1/2 chi phí. Tổng là 18.800.000 đồng : 2 = 9.400.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 33, Điều 38, Điều 39, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Mỹ X. Xác định tài sản chung của chị Phan Thị Mỹ X và anh Phan Thanh P tạo ra trong thời kì hôn nhân là phần đất diện tích 81,3m², thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 8, tại ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do UBND thành phố Mỹ Tho cấp cho anh Phan Thanh P ngày 14/7/2014, theo Chứng thư thẩm định giá ngày 14/5/2024 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Saigonap) là 724.301.700 đồng.

Anh Phan Thanh P được nhận giá trị khối tài sản chung là 362.150.850 đồng. Chị Phan Thị Mỹ X được nhận giá trị khối tài sản chung là 362.150.850 đồng.

Anh Phan Thanh P được trọn quyền sở hữu phần đất diện tích 81,3m², thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 8, tại ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do UBND thành phố Mỹ Tho cấp cho anh P ngày 14/7/2014.

Anh Phan Thanh P có trách nhiệm hoàn lại cho chị Phan Thị Mỹ X giá trị khối tài sản chung là 362.150.850 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phan Thị Mỹ X cho đến khi thi hành án xong, anh Phan Thanh P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Phan Thanh P phải hoàn lại cho chị Xuyên số tiền 9.400.000 đồng chi phí tố tụng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phan Thị Mỹ X cho đến khi thi hành án xong, anh Phan Thanh P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.107.000 đồng. Chị đã đóng tạm ứng 6.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005486 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân

sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên còn phải đóng 11.857.000 đồng án phí.

Anh Phan Thanh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.107.000 đồng.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Thắm Đỗ Ngọc Bình

Lê Thị Liên